

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐƠN, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vinh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Lam Điền, ông Y Đưng Knul.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Lương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đơn tham gia phiên tòa: Bà Vi Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023, Tại trụ sở Tòa án nhân huyện Buôn Đơn, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2023/HSST ngày 27 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Quốc V - Sinh ngày 24 tháng 10 năm 1980 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: 159/8 Q, Tổ dân phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con ông Phạm Đ, sinh năm 1945 và bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1952;

Tiền án, tiền sự: 02 tiền án (bản án số 319/HSPT, ngày 11/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội: Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và bản án số 71/2021/HSST ngày 27/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội: Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự).

Nhân thân: Tại bản án số 17/HSST ngày 25/02/1998 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt bị cáo 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội: Cướp tài sản, theo khoản 1 Điều 151 Bộ luật hình sự năm 1999, bị cáo đã chấp hành xong.

Ngày 18/9/2012, bị Ủy ban nhân dân thành phố B ra quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh, bị cáo đã chấp hành xong.

Ngày 26/11/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/4/2023 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Buôn Đơn, Đắk Lắk (có mặt).

2. Họ và tên: Lê H (Tên gọi khác: Đ) - Sinh ngày 10 tháng 5 năm 1983 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: 181/1/12 Q, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Thợ sửa xe;

Con ông Lê M - Sinh năm 1942 và bà Trương Thị A - Sinh năm 1949;

Vợ: Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1984, có 02 con ruột, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: 01 tiền sự (Ngày 13/01/2023 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, bị cáo chưa chấp hành).

Nhân thân:

Tại bản án số 139/2008/HSPT ngày 06/8/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội đánh bạc. Bị cáo đã chấp hành xong.

Ngày 18/12/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tỉnh Đắk Lắk ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Bị cáo đã chấp hành xong.

Ngày 28/9/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/4/2023 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Buôn Đôn, Đắk Lắk (có mặt).

- Bị hại: Anh Trần Bá D - Sinh năm 1983

Trú tại: Thôn A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 30/03/2023, Lê H - sinh năm 1983, thường trú tại số 181/1/12 Q, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, biển kiểm soát 47P5 - 2257 chở theo Phạm Quốc V - sinh năm 1980, thường trú tại tổ dân phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đi vào đường thủy điện Sêrêpôk 3 thuộc thôn A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk với mục đích trộm cắp tài sản. Để tránh bị Cơ quan chức năng phát hiện, Lê H đã đưa cho Phạm Quốc V biển số xe 47P5 - 2257 do Lê H mua của một người làm nghề mua bán phế liệu dạo trên đường (không rõ nhân thân lai lịch) gắn vào xe mô tô trên. Khi đi ngang qua nhà anh Trần Bá D, trú tại thôn A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, phát hiện nhà anh D không khóa cổng, mở cửa bên trong và anh D đang nằm ngủ. Lê H dừng xe cách cổng nhà anh Trần Bá D khoảng 05 mét, H ngồi trên xe máy để cảnh giới, còn V vào bên trong nhà của anh D lấy trộm tài sản gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng và 01 ví da màu đen, bên trong có: 01 Căn cước công dân, 01 Giấy phép lái xe hạng A1, 01 Giấy phép lái xe hạng B2, 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank tất cả đều mang tên Trần Bá D; 01 giấy

đăng ký xe mô tô, xe máy biển kiểm soát 47N9 - 7485 mang tên Trần Minh C và số tiền 2.600.000 đồng (hai triệu sáu trăm nghìn đồng). Sau khi lấy trộm tài sản trên Lê H và Phạm Quốc V đã dùng số tiền là 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng) để mua ma túy và cùng nhau sử dụng hết số ma túy này tại khu vực nghĩa trang phường Th bằng hình thức đốt, hít vào cơ thể; sử dụng số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) để tiêu xài cá nhân. Phạm Quốc V đưa điện thoại di động nhãn hiệu Iphone đã trộm được để Lê H bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Do chưa bán được nên Lê H mang về phòng trọ của mình tại 205/12 H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk cất giấu. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn phát hiện, thu giữ tang vật, đồng thời ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Quyết định tạm giữ và ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê H và Phạm Quốc V về hành vi Trộm cắp tài sản.

Kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS, ngày 04/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Buôn Đôn kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, tại thời điểm định giá ngày 04/4/2023 có giá trị là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

Tổng giá trị tài sản mà Lê H và Phạm Quốc V trộm cắp vào ngày 30/3/2023 là 6.600.000 đồng (sáu triệu sáu trăm nghìn đồng).

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, số máy: MQAJ2LL/A; Số IMEI:353040099473943; 01 ví da màu đen, bên trong có: 01 căn cước công dân; 01 giấy phép lái xe hạng A1; 01 giấy phép lái xe hạng B2; 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank, tất cả đều mang tên Trần Bá D; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy biển kiểm soát 47N9 - 7485 mang tên Trần Minh C; 01 Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, số máy: E3T6E315110; Số khung: RLCUE1740JY049963 và 01 biển số xe mô tô 47P5 – 2257.

Đối với số tiền 2.600.000 đồng các bị cáo đã sử dụng vào việc mua ma túy và tiêu xài cá nhân hết nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Bá D đã nhận lại các tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu các bị cáo bồi thường về mặt dân sự nên không đề cập giải quyết.

Cáo trạng số: 25/CT-VKS ngày 26/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, truy tố bị cáo Phạm Quốc V về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo Phạm Quốc V, Lê H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn đã nêu và không có ý kiến gì thêm.

Tại phiên tòa anh Trần Bá D không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn trình bày quan điểm luận tội đối với bị cáo Phạm Quốc V và Lê H: Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, chứng cứ buộc tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách

nhệm hình sự, căn cứ vào nhân thân của các bị cáo. Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Quốc V phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Phạm Quốc V từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 01/4/2023.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Lê H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 01/4/2023.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn đã trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, số máy: MQAJ2LL/A; Số IMEI: 353040099473943; 01 ví da màu đen, bên trong có: 01 căn cước công dân; 01 giấy phép lái xe hạng A1; 01 giấy phép lái xe hạng B2; 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank, tất cả đều mang tên Trần Bá D; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy biển kiểm soát 47N9 - 7485 mang tên Trần Minh C cho anh Trần Bá D là chủ sở hữu hợp pháp.

Đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, số máy: E3T6E315110; Số khung: RLCUE1740JY049963 (đăng ký mới và đăng ký lần đầu ngày 03/4/2018 có biển số 47B2 -355.38) là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

Đối với 01 biển số xe mô tô 47P5 – 2257, quá trình điều tra xác định đây là biển số xe mô tô do chị Hoàng Kim Th đăng ký chủ sở hữu. Tuy nhiên, đến nay cơ quan điều tra chưa làm việc được với chị Th nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tách biển số xe mô tô 47P5 – 2257 ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra và xử lý là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy anh Trần Bá D không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

Các bị cáo không có ý kiến đối đáp, tranh luận gì thêm đối với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Bị hại không yêu cầu bồi thường và đề nghị xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định: Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá

trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Quốc V, Lê H bị hại anh Trần Bá D không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và những chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Thể hiện khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 30/03/2023 Lê H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, biển kiểm soát 47P5 - 2257 chở theo Phạm Quốc V đi vào đường thủy điện Sêrêpôk 3, đến nhà anh Trần Bá D, trú tại thôn A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, phát hiện nhà anh D không khóa cổng, mở cửa bên trong và anh D đang nằm ngủ. Lê H dừng xe cách cổng nhà anh Trần Bá D khoảng 05 mét, H ngồi trên xe máy để cảnh giới, còn V vào bên trong nhà của anh D lấy trộm tài sản gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng và 01 ví da màu đen, bên trong có: 01 Căn cước công dân, 01 Giấy phép lái xe hạng A1, 01 Giấy phép lái xe hạng B2, 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank tất cả đều mang tên Trần Bá D; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy biển kiểm soát 47N9 - 7485 mang tên Trần Minh C và số tiền 2.600.000 đồng (hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS, ngày 04/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Buôn Đôn kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, tại thời điểm định giá ngày 04/4/2023 có giá trị là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

Tổng giá trị tài sản mà Phạm Quốc V và Lê H trộm cắp vào ngày 30/3/2023 là 6.600.000 đồng (sáu triệu sáu trăm nghìn đồng).

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác và gây mất trật tự trị an trong khu vực. Các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, phải biết được rằng tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, ai xâm phạm bất hợp pháp sẽ bị pháp luật nghiêm trị, nhưng xuất phát từ động cơ tham lam, ý thức coi thường pháp luật nên các bị cáo đã cố ý lên lút thực hiện hành vi phạm tội.

Xét quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Bị cáo Phạm Quốc V, vào ngày 11/11/2019 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản, sau khi chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích thì ngày 27/10/2021 bị cáo Việt bị Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Quốc V phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1, điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

g) Tái phạm nguy hiểm.”

[4] Xét thấy trong vụ án này có 02 bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội, nhưng đồng phạm giản đơn và nhân thân, vai trò, hành vi của mỗi bị cáo trong vụ án là khác nhau. Vì vậy, HĐXX cần phân hóa vai trò của từng bị cáo trong vụ án để áp dụng hình phạt cho tương xứng.

Bị cáo Lê H là người khởi xướng, rủ rê và chuẩn bị công cụ để thực hiện hành vi trộm cắp, bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo Phạm Quốc V có nhân thân xấu, là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Trần Bá D. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án đủ nghiêm, cách lý các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm để giáo dục, cải tạo, răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội gây thiệt hại không lớn quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[6] Về áp dụng hình phạt: Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn về việc áp dụng hình phạt là tương xứng với hành vi, nhân thân của bị cáo nên cần chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Xét thấy việc xử lý vật chứng như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, nên cần chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay anh Trần Bá D không yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 2.600.000 đồng (hai triệu sáu trăm nghìn đồng) nên cần ghi nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Quốc V, Lê H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.1. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Quốc V 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 01/4/2023.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 01/4/2023.

2. Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Trần Bá D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, số máy: MQAJ2LL/A; Số IMEI: 353040099473943; 01 ví da màu đen, bên trong có: 01 căn cước công dân; 01 giấy phép lái xe hạng A1; 01 giấy phép lái xe hạng B2; 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank, tất cả đều mang tên Trần Bá D; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy biển kiểm soát 47N9 - 7485 mang tên Trần Minh C là chủ sở hữu hợp pháp.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, số máy: E3T6E315110; Số khung: RLCUE1740JY049963 (đăng ký mới và đăng ký lần đầu ngày 03/4/2018 có biển số 47B2 -355.38) là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan công an với Chi cục Thi hành án dân sự huyện B ngày 28/6/2023.

- Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Bá D không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại nên cần ghi nhận.

- Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Quốc V, Lê H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKS huyện Buôn Đôn;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an huyện Buôn Đôn;
- Chi cục THADS huyện B;
- Phòng Giám đốc kiểm tra I, TAND.CC Đà Nẵng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Vinh Tuấn